

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 148/2025/TLST-DS, ngày 03 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng A

Địa chỉ: Toà nhà The Hallmark, số X, phường Thủ T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Trung H, chức vụ: Trưởng nhóm thu hồi nợ hiện trường - Ngân hàng A.

- *Các bị đơn:* Ông B, sinh năm 1982; bà C, sinh năm 1990. Cùng địa chỉ: Số X, đường L, Phường Y, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự như sau:

2.1. Buộc anh B, chị C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền vay 1.458.722.171 đồng. (Trong đó: Gốc: 999.998.984 đồng; lãi trong hạn: 5.536.773 đồng; lãi quá hạn: 453.186.414 đồng, thời gian tính lãi tính từ ngày 03/4/2025).

Kể từ ngày 04/4/2025 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thoả thuận trong hợp đồng vay cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường

hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng này.

- Trường hợp anh B, chị C không có khả năng thanh toán, hoặc thanh toán không đầy đủ thì đồng ý để Ngân hàng phát mãi tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0263/2019/BĐ, ngày 15/05/2019. Tài sản thế chấp: Phần đất có diện tích 420m², thuộc thửa 5, tờ bản đồ 139. Đất tọa lạc tại: Ấp 7, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CP 229553, ngày 05/4/2019 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp cho anh A, chị B.

2.2. Ngân hàng A và anh B, chị C thống nhất huỷ văn bản thoả thuận về việc bàn giao tài sản thế chấp để thu hồi nợ ngày 19/12/2022; thống nhất huỷ văn bản thoả thuận về việc nhận tài sản bảo đảm để thay thế nghĩa vụ trả nợ ngày 19/12/2022 do trên thực tế các bên chưa thực hiện theo thoả thuận. Về hậu quả của việc huỷ hai văn bản thoả thuận nêu trên các bên không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và chi phí tố tụng:

+ Ngân hàng A số tiền 13.940.416 đồng; anh B và chị C cùng phải chịu 13.940.416 đồng. Tuy nhiên, anh B và chị C tự nguyện nộp toàn bộ nên buộc anh B và chị C phải nộp án phí 27.880.832 đồng.

+ Ngân hàng A không phải chịu án phí, nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 42.317.000 đồng đã nộp đồng tại Biên lai số 0000156 ngày 03/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ.

+ Chi phí thẩm định tại chỗ: 1.450.000 đồng, anh B và chị C tự nguyện chịu, nên buộc anh B và chị C có trách nhiệm hoàn lại số tiền 1.450.000 đồng cho Ngân hàng.

3. Quyết định này được thi hành án theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thúy